Phụ lục I

KẾT QUẢ BAN HÀNH VĂN BẢN QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN IA H'DRAI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

STT	Tên loại văn bản	Cơ quan ban hành	Số Ký hiệu
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030"	Văn bản của Huyện ủy Ia H'Drai:	Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 14 tháng 12 năm 2021
2	Thực hiện Nghị quyết số13-NQ/TU, ngày 19-5-2022 của Tỉnh ủy "về triển khai chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện	Văn bản của Huyện ủy Ia H'Drai:	Chương trình số 69-CTr/HU ngày 11/7/2022
3	Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.	Văn bản của Hội đồng nhân dân huyện:	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
4	Mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của Hội đồng nhân dân huyện:	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
5	Phân bổvốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện các công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và bổ sung, phân bổ phần đối ứng ngân sách địa phương vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Văn bản của Hội đồng nhân dân huyện:	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09 tháng 8 năm 2022
6	Về việc nguồn vốn lồng ghép đối ứng (sự nghiệp) ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022	Văn bản của Hội đồng nhân dân huyện:	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2022
7	Phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 huyện Ia H'Drai	Văn bản của Hội đồng nhân dân huyện:	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, 15/12/2022
8	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2022	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11/02/2022
9	Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 28/3/2022
10	Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 02/4/2022
11	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyên Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 49/QĐ-BCĐ ngày 25/4/2022
12	Thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2022	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 25/4/2022
13	Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 12/7/2022
14	Giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 12/7/2022
15	Triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc các dự án giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 1173/UBND-TH ngày 25/7/2022
16	Công bố công khai dự toán ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 26/7/2022
17	Triển khai thực hiện phong trao thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 26/7/2022
18	Hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc các dự án giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số1223/UBND-TH ngày 01/8/2022
19	Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyên Ia H'Drai.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 02/8/2022
20	Triển khai thực hiện thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động hằng năm trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 08/8/2022
21	Phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện các công trình dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 10/8/2022
22	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 15/8/2022
23	Triển khai công tác hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 1323/UBND-TH ngày 18/8/2022
24	Triển khai thực hiện danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 1342/UBND-TH ngày 22/8/2022
25	Triển khai hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề theo nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 1404/UBND-TH ngày 28/8/2022
26	Triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 12/9/2022
27	Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 13/9/2022
28	Triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động gắn với nguồn vốn hỗ trợ của các chương trình, dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 1531/UBND-TH ngày 16/9/2022
29	Phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 29/9/2022

STT	Tên loại văn bản	Cơ quan ban hành	Số Ký hiệu
30	Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 20/10/2022
31	Phê duyệt lại danh sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21/10/2022
32	Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 25/10/2022
33	Phân bổ tiền sử dụng đất để đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia của huyện Ia H'Drai năm 2022 (đợt 1)	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 05/12/2022
34	Phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thôn 4 xã Ia Dom	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 214/QĐ-UBND, '20/12/2022
35	Phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thôn 1 xã Ia Dom	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 215/QĐ-UBND, '20/12/2022
36	Nguồn vốn lồng ghép đối ứng (vốn sự nghiệp) ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 11/11/2022
37	Giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 16/12/2022
38	Phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thôn 1, thôn 2, thôn 7, thôn 8, thôn Ia Der xã Ia Đal	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 01/QĐ-UBND, '03/01/2023
39	Quyết định phê duyệt Dự án "thực hiện mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn Thôn 1 xã Ia Tơi	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 11/1/2023
40	Quyết định phê duyệt Dự án "thực hiện mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn Thôn 7, Thôn 8, Thôn 9 xã Ia	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 11/1/2023
41	Quyết định phê duyệt Dự án "thực hiện mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn Thôn 1, Thôn 2, Thôn 6, Thôn 7, Thôn 8, Thôn Ia Der xã Ia Đal	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 19/1/2023
42	Quyết định phê duyệt Dự án "thực hiện mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6, Thôn Ia Đal, Thôn Chư Hem xã Ia Đal.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 21/1/2023
43	Quyết định phê duyệt Dự án "thực hiện mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ chăn nuôi hươu lấy nhung)" của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn Thôn 1, Thôn 5, Thôn 6, Thôn Ia Đal, Thôn Ia Der, Thôn Chư Hem xã Ia Đal	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 31/1/2023
44	triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 106/UBND-TH ngày 02/02/2023
45	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầy dự án thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản) của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thôn 4, xã Ia Dom	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 01/3/2023
46	Việc triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 254/UBND-TH ngày 07/3/2023
47	Triển khai thực hiện Tiểu dự án "Hỗ trợ việc làm bền vững" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 366/UBND-TH ngày 20/3/2023
48	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 411/UBND-TH ngày 27/3/2023
49	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 05/4/2023
50	Thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10/4/2023
51	Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện		Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/4/2023
52	QĐ: thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 11/5/2022
53	QĐ: Phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ dê cái sinh sản)" của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn Thôn 5, Thôn 6, Thôn Ia Đal Thôn Ia Der xã Ia Đal	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
54	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Công văn số 792/UBND-TH ngày 30/5/2023
55	Kế hoạch thực hiện Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/6/2023
56	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thôn Ia Dơr xã Ia Tơi	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/6/2023
57	Kế hoạch Thực hiện Tiểu dự án 1: Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững,năm 2023.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Cơ quan ban hành	Số Ký hiệu
58	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ chăn nuôi lợn thịt)" của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thôn 4, 5, 6, 7, 8, Ia Der, Chư Hem xã Ia Đal	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 15/6/2023
59	KH: Thực hiện Dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2023	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 23/6/2023
60	Kế hoạch thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Dự án 3 - Tiểu dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2023	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 22/6/2024
61	Quyết định phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)" của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn Thôn 1, 6, 8 xã Ia Đal	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 23/6/2023
62	Kế hoạch Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 130/KH-UBND
63	Kế hoạch Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2023	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 27/6/2023
64	Quyết định về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/6/2023
65	Quyết định về phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản) trên địa bàn thôn 2,3,4,5,7, Ia Der, Ia Đal xã Ia Đal;	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định 156/QĐ-UBND ngày 05/7/2023
66	Quyết định về phê duyệt dự án "Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ bò cái sinh sản*) trên địa bàn thôn 1 xã Ia Dom.	Văn bản của UBND huyện Ia H'Drai	Quyết định 165/QĐ-UBND ngày 17/7/2023
67	Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025	BCĐ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 138/QĐ-BCĐ ngày 18/7/2023

Phụ lục II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

(Ia H'Drai)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

STT	Chương trình	Đơn vị tính	Mục tiêu giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao *(tỉnh, huyện, xã: Đảng, chính quyền...)*	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025				Đánh giá khả năng thực hiện mục tiêu đến năm 2025
				2021	2022	2023		
						6 tháng đầu năm	Ước cả năm 2023	
B	**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**							
I	**MỤC TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2021/QH15 CỦA QUỐC HỘI**							
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm hằng năm	%/năm	7-9	40,73	20,64	Đánh giá vào cuối năm	10.14	100
2	Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm hằng năm	%/năm	0	75,78	74.83		73.6	100
3	Tỷ lệ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo	%	0	0	0	0	0	Có 01 huyện thoát nghèo (huyện Ia H'Drai đạt huyện nông thôn mới)
4	Tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn	%	0	0	0	0	0	Huyện không có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo
II	**MỤC TIÊU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTG NGÀY 18/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**							
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm hằng năm	%/năm	7-9	40,73	20,64	Đánh giá vào cuối năm	10.14	100
2	Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm hằng năm	%/năm	0	75,78	74.83		73.6	
3	Tỷ lệ huyện nghèothoát khỏi tình trạng nghèo	%	0	0	0	0	0	Có 01 huyện thoát nghèo (huyện Ia H'Drai đạt huyện nông thôn mới)
4	Tỷ lệ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo	%	0	0	0	0	0	Có 01 huyện thoát nghèo (huyện Ia H'Drai đạt huyện nông thôn mới)
5	Tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn	%	0	0	0	0	0	Huyện không có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo
6	Giảm số hộ nghèo và hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia							
a)	Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đầu năm báo cáo	Hộ	0%	1219	1288	Đánh giá vào	711	

STT	Chương trình	Đơn vị tính	Mục tiêu giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao *(tỉnh, huyện, xã: Đảng, chính quyền...)*	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025				Đánh giá khả năng thực hiện mục tiêu đến năm 2025
				2021	2022	2023		
						6 tháng đầu năm	Ước cả năm 2023	
b)	Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều cuối năm báo cáo	Hộ	0%	1288	711	cuối năm	362	
c)	Tỷ lệ giảm số hộ nghèo giữa đầu kỳ so với cuối kỳ báo cáo	%	0%	Đầu giai đoạn nên không đánh giá tỷ lệ giảm	20.09	Đánh giá vào cuối năm	10.5	
d)	Số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đầu năm báo cáo	Hộ	0%	221	627	Đánh giá vào cuối năm	932	
đ)	Số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều cuối năm báo cáo	Hộ	0%	627	932		64	
e)	Tỷ lệ giảm số hộ cận nghèo giữa đầu kỳ so với cuối kỳ báo cáo	%	0%	Đầu giai đoạn nên không đánh giá tỷ lệ giảm	-7.22	Đánh giá vào cuối năm	20.2	
7	Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển cơ sở hạ tầng							
a)	Tỷ lệ huyện nghèo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng	%	0	0	100	100	100	
b)	Tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng	%	0	0	0	0	0	Huyện không có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo
8	Mục tiêu, chỉ tiêu hỗ trợ phát triển sản xuất							
a)	Số mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	Mô hình, dự án	0	0	8	3	8	
b)	Tỷ lệ người thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất	%	0	0	0	0	0	
9	Mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo, nâng cao năng lực							
	Tỷ lệ cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn	%	0	100	100	100	100	100
10	Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản							
a)	Chiều thiếu hụt về việc làm:							
(1)	Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm	%	0	100	100	100	100	100
(2)	Số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công	Người	0	0	89	0	211	
(3)	Số người lao động thuộc các huyện nghèo được hỗ trợ đào tạo	Người	0	0	0	0	410	
	Trong đó: Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Người	0	0	0	0	0	
(4)	Số người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.	Người	0	0	0	0	0	
b)	Chiều thiếu hụt về y tế:							
(1)	Tỷ lệ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế	%	100	100	100	100	100	100
(2)	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các huyện nghèo	%	≤ 34,0%	Chưa đánh giá	Chưa triển khai	Chưa triển khai	34.0	100.0
c)	Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:							

STT	Chương trình	Đơn vị tính	Mục tiêu giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao *(tỉnh, huyện, xã: Đảng, chính quyền...)*	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025				Đánh giá khả năng thực hiện mục tiêu đến năm 2025
				2021	2022	2023		
						6 tháng đầu năm	Ước cả năm 2023	
(1)	Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi	%	100	93.93	95.05	0	100	100
(2)	Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo	%	90	80	85	0	87	
	Trong đó: Tỷ lệ được cấp chứng chỉ	%	0	15	20	0	25	
(3)	Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp	%	0	100	100	0	100	
d)	Chiều thiếu hụt về nhà ở:							
	Số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo được hỗ trợ nhà ở	Hộ	167	Chưa triển khai thực hiện		39	120	
đ)	Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh:							
(1)	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	0	67	64.82	0	100	
(2)	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	%	0	40.83	67.5	0	100	
e)	Chiều thiếu hụt về thông tin:		0			0		
(1)	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, in-tơ-nét	%	0	98.4	82	0	90	
(2)	Tỷ lệ các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn huyện nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững	%	0	66.21	76.02	0	80	

Phụ lục III

KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN IA H'DRAI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

TT	Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2022, 2023															Kết			
		Tổng giai đoạn 2022-2023	Tổng năm 2022	Kế hoạch năm 2022						Tổng năm 2023	Kế hoạch năm 2023						Tổng giai đoạn 2022-2023	Tổng năm 2022	Kế hoạc	
				NSTW			NSĐP				NSTW			NSĐP					NSTW	
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Tro
					Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp				Vốn ĐTPT
	Tổng số	**127,844**	**69,987**	**68,626**	**63,424**	**5,202**	**1,361**	**801.05**	**560.3**	**57,857.0**	**56,263**	**40,321**	**15,942**	**1,594**		**1,594**	**49,002**	**39,049**	**38,247**	**34,211**
I	**Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo**	**110,624**	**66,072**	**65,271**	**63,424**	**1,847**	**801**	**801.05**		**44,551.8**	**44,353**	**40,321**	**4,032**	**199**		**199**	**45,205**	**36,834**	**36,033**	**34,211**
	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng	**78,212**	**51,044**	51,044	51,044		**-**			**27,168.0**	27,168	27,168	-	**-**			**23,294**	21,653	21,653	21,653
	Xã Ia Dom	**8,610**	**4,366**	4,184	3,641	543	**182**	182		**4,244.0**	4,244	3,200	1,044	**-**			**6,403**	4,548	4,366	3,823
	Xã Ia Đal	**12,352**	**6,114**	5,859	5,098	761	**255**	255		**6,238.0**	6,238	4,578	1,660	**-**			**10,686**	6,108	5,853	5,098
	Xã Ia Tơi	**11,251**	**4,548**	4,184	3,641	543	**364**	364		**6,703.0**	6,703	5,375	1,328	**-**			**4,614**	4,317	3,953.4	3,637
II	**Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**	**5,683**	**1,479**	**1,479**		**1,479**	**-**			**4,203.5**	**3,725**		**3,725**	**479**		**479**	**1,422**	**1,422**	**1,422**	
	Xã Ia Dom	**911**	**324**	324		324	**-**			**587.0**	587		587	**-**			**316**	316	316	
	Xã Ia Đal	**3,137**	**831**	831		831	**-**			**2,306.0**	2,306		2,306	**-**			**808**	808	808	
	Xã Ia Tơi	**1,156**	**324**	324		324	**-**			**832.0**	832		832	**-**			**298**	298	298	
III	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**	**3,675**	**1,027**	**627**		**627**	**400**		**400**	**2,648.2**	**2,147**		**2,147**	**501**		**501**	**607**	**603**	**602.7**	**0**
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	**3,130**	**1,027**	627		627	400		400	2,102.7	1,610		1,610	493		493	**603**	603	602.7	0
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**44**	**13**	13		13	-			31.0	31		31	-			**-**	-		
	Xã Ia Dom	**383**	**134**	134		134	-			249.0	249		249	-			**129**	129	128.6	
	Xã Ia Đal	**1,324**	**346**	346		346	-			978.0	978		978	-			**342**	342	342.4	
	Xã Ia Tơi	**486**	**134**	134		134	-			352.0	352		352	-			**132**	132	131.7	
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	**546**	**-**				**-**			**545.5**	**537**		**537**	**9**		**9**	**4**	**-**		
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**54**	**-**	**-**			**-**			**54.0**	54		54	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Dom	**89**	**-**	**-**			**-**			**89.0**	89		89	**-**			**4**	**-**		
	Xã Ia Đal	**282**	**-**	**-**			**-**			**282.0**	282		282	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Tơi	**112**	**-**	**-**			**-**			**112.0**	112		112	**-**			**-**	**-**		
IV	**Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**	**2,731**	**900**	**900**		**900**	**-**			**1,831.0**	**1,767**		**1,767**	**64**		**64**	**31**	**31**	31	0
1	**Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**	**1,674**	**611**	**611**		**611**	**-**			**1,063.0**	**999**		***999***	**64**		***64***	**-**	**-**		
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**611**	**611**	611		611	**-**			**-**	-			**-**			**-**	**-**		
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**999**	**-**	**-**			**-**			**999.0**	999		999	**-**			**-**	**-**		
	Giữ tại ngân sách huyện	**-**	**-**				**-**			**-**				**-**			**-**	**-**		
2	**Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**	**685**	**187**	**187**		**187**	**-**			**498.0**	**498**		**498**	**-**			**-**	**-**		
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**278**	**187**	187		187	**-**			**91.0**	91		91	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Dom	**50**	**-**	**-**			**-**			**50.0**	50		50	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Đal	**210**	**-**	**-**			**-**			**210.0**	210		210	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Tơi	**147**	**-**	**-**			**-**			**147.0**	147		147	**-**			**-**	**-**		
3	**Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**	**372**	**102**	**102**		**102**	**-**			**270.0**	**270**		**270**	**-**			**31**	**31**	**31**	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**38**	**10**	10		10	**-**			**28.0**	28		28	**-**			**10**	**10**	10	
	Xã Ia Dom	**56**	**21**	21		21	**-**			**35.0**	35		35	**-**			**21**	**21**	21	
	Xã Ia Đal	**196**	**50**	50		50	**-**			**146.0**	146		146	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Tơi	**82**	**21**	21		21	**-**			**61.0**	61		61	**-**			**-**	**-**		
V	**Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**	**3,738**	**-**	**-**			**-**			**3,738.0**	**3,400**		**3,400**	**338**		**338**	**1,565**	**-**		
	Xã Ia Dom	**220**	**-**	**-**			**-**			**220.0**	220		220	**-**			**-**	**-**		
	Xã Ia Đal	**2,600**	**-**	**-**			**-**			**2,600.0**	2,600		2,600	**-**			**1,396**	**-**		
	Xã Ia Tơi	**580**	**-**	**-**			**-**			**580.0**	580		580	**-**			**169**	**-**		
VI	**Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**	**556**	**152**	**52**		**52**	**100**		**100**	**404.0**	**404**		**404**	**-**			**45**	**32**	**32**	
1	**Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**	**302**	**24**	**24**		**24**	**-**			**278.0**	**278**		**278**	**-**			**24**	**24**	**23.9**	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo	**285**	**7**	7		7	**-**			**278.0**	83		83	**-**			**7**	**7**	6.9	
	Xã Ia Dom	**4**	**4**	4		4	**-**				32		32	**-**			**4**	**4**	4.0	
	Xã Ia Đal	**9**	**9**	9		9	**-**				123		123	**-**			**9**	**9**	9.0	
	Xã Ia Tơi	**4**	**4**	4		4	**-**				40		40	**-**			**4**	**4**	4.0	
2	**Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**	**254**	**128**	**28**		**28**	**100**		**100**	**126.0**	**126**		**126**	**-**			**21**	**8**	**8.0**	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**52**	**8**	8		8	**-**			**44.0**	44		44	**-**			**-**	**-**	0.0	
	Xã Ia Dom	**17**	**4**	4		4	**-**			**13.0**	13		13	**-**			**4**	**4**	4.0	
	Xã Ia Đal	**64**	**12**	12		12	**-**			**52.0**	52		52	**-**			**-**	**-**	0.0	
	Xã Ia Tơi	**21**	**4**	4		4	**-**			**17.0**	17		17	**-**			**4**	**4**	4.0	
VII	**Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**	**839**	**358**	**297**		**297**	**61**		**61**	**480.5**	**467**		**467**	**14**		**14**	**128**	**127**	**126.7**	
1	**Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**	**546**	**241**	**194**		**194**	**47**		**47**	**305.0**	**305**		**305**	**-**			**59**	**59**	**58.8**	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**149**	**58**	58		58	**-**			**91.0**	91		91	**-**			**55**	**55**	54.7	
	Xã Ia Dom	**67**	**32**	32		32	**-**			**35.0**	35		35	**-**			**-**	**-**	0.0	
	Xã Ia Đal	**206**	**71**	71		71	**-**			**135.0**	135		135	**-**			**-**	**-**	0.0	
	Xã Ia Tơi	**77**	**33**	33		33	**-**			**44.0**	44		44	**-**			**4**	**4**	4.0	
2	**Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**	**293**	**117**	**103**		**103**	**14**		**14**	**175.5**	**162**		**162**	**14**		**14**	**69**	**68**	**67.9**	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	**83**	**31**	31		31	**-**			**52.0**	52		52	**-**			**1**	**1**	0.7	
	Xã Ia Dom	**36**	**18**	18		18	**-**			**18.0**	18		18	**-**			**18**	**18**	18.0	
	Xã Ia Đal	**106**	**36**	36		36	**-**			**70.0**	70		70	**-**			**35**	**35**	35.3	
	Xã Ia Tơi	**40**	**18**	18		18	**-**			**22.0**	22		22	**-**			**15**	**14**	14.0	

t quả giải ngân kế hoạch đến 31/7/2023										
ch năm 2022				Kế hoạch năm 2023						
	NSĐP				NSTW			NSĐP		
ng đó		Trong đó				Trong đó			Trong đó	
Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệ	Tổng năm 2023	Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
4,036	801	801		9,954	9,954	8,370	1,583			
1,822	801	801.05		8,370	8,370	8,370				
	-			1,641	1641	1641				
523.8	182	182		1,854	1854.4	1854.4				
755.1	255	255		4,578	4578	4578				
543.0	364	364		297	297	297				
1,421.8	-			-	0					
316.0	-			-	0					
808.1	-			-	0					
297.7	-			-	0					
602.7	-			4	4.1		4.1			
602.7	-			-	0					
	-			-	0					
128.6	-			-	0					
342.4	-			-	0					
131.7	-			-	0					
0	-			4	4.1		4.1			
	-			-	0					
0	-			4	4.1		4.1			
	-			-	0					
	-			-	0					
31	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
	-			-	0					
31	-			-	0	0	0			
10	-			-						
21	-			-						
	-			-						
	-			-						
	-			1,565	1565.4		1565.4			
	-			-	0					
	-			1,396	1396		1396			
	-			169	169.4		169.4			
32	-			13	12.98		12.98			
23.9	-			-						
6.9	-			-						
4.0	-			-						
9.0	-			-						
4.0	-			-						
8.0	-			13	12.98		12.98			
	-			-			12.98			
4.0	-			-						
	-			-						
4.0	-			-						
126.7	-			1	1	-	1			
58.8	-			-						
54.7	-			-						
	-			-						
	-			-						
4.0	-			-						
67.9	-			1	0.93	0	0.93			
0.7	-			-	0					
18.0	-			-	0					
35.3	-			-	0					
14.0	-			1	0.93		0.93			

Phụ lục IV

KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN NGÂN SÁCH ĐỐI ỨNG ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN IA H'RAI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

TT	Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2022, 2023							Kết quả giải ngân kế hoạch đến 31/7/2023							Ghi chú
		Tổng số	Kế hoạch năm 2022			Kế hoạch năm 2023			Tổng số	Kế hoạch năm 2022			Kế hoạch năm 2023			
			Tổng số	*Trong đó*		Tổng số	*Trong đó*			Tổng số	*Trong đó*		Tổng số	*Trong đó*		
				Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
	Tổng số	**2,955**	**1,361**	**801**	**560.3**	1,594	**0**	**1,594**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
I	**Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo**	**1,000**	**801**	**801**	**-**	**198.8**	**-**	**198.8**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng	0	0													
	Xã Ia Dom	364	364	364	-			62	182	182	182	-	-	-	-	
	Xã Ia Đal	254	254	254	-			67	254	254	254	-	-	-	-	
	Xã Ia Tơi	182	182	182	-	0		70	182	182	182	-	-	-	-	
II	**Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**	**377**	**0**	**-**	**-**	**377**	**-**	**377**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
III	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**	**1,001**	**400**	**-**	**400**	**601**	-	**601.2**	0	0	0	0	0	0	0	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	993	400	-	400	**593**	-	593	0	0	0	0	0	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	9	0	-	-	9	-	9	0	0	0	0	0	0	0	
IV	**Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**	**64**	**0**	**-**	**-**	**64**	**-**	**64**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	64	0	-	-	64	-	64	0	0	0	0	0	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	0	0	-	-	0	-	-	0	0	0	0	0	0	0	
3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	0	0	-	-	0	-	-	0	0	0	0	0	0	0	
V	**Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các**	**340**	**0**	**-**	**-**	**340**	**-**	**340**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Xã Ia Dom					18		18								
	Xã Ia Đal					264		264								
	Xã Ia Tơi					58		58								
VI	**Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**	**100**	**100**	**-**	**100**	**0**	**-**	**-**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	0	0	-	-	0	-	-	0	0	0	0	0	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	100	100	-	100	0	-	-	0	0	0	0	0	0	0	
VII	**Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**	**74**	**61**	**-**	**61**	**14**	**-**	**14**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	47	47	-	47	0	-	-	0	0	0	0	0	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	27	14	-	14	14	-	14	0	0	0	0	0	0	0	